

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HSST

Ngày: 22/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Trình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Ngọc Diệp;
2. Ông Phan Công Chiến.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

**Lê Thị Ngọc P**, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1954; Sống chung như vợ chồng với Đoàn Tuấn K, sinh năm 1972; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2021 cho đến nay. (Có mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Văn A, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Ấp LN, xã LP, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

*\* Người làm chứng:*

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Ấp LN, xã LP, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

*\* Người chứng kiến:*

- Trương Thị Hồng A1, sinh năm 1943;

Nơi cư trú: Nhà trọ P thuộc khu phố BK, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Ấp TT, xã TS, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 26/12/2019, tại nhà nghỉ Hoa Tuyết ở số 522/1, ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bị cáo Lê Thị Ngọc P có hành vi bán trái phép cho Trần Văn A 01 tộp ma túy đá giá 350.000 đồng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo P và thu giữ tang vật, sau đó chuyển vụ việc về cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- Thu giữ của Trần Văn A:

+ 01 đoạn ống hút nhựa, màu trắng, dài 03cm, hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa nhiều hạt dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy để trong 01 bao giấy (dạng thiệp mời) màu nâu, phía ngoài có nhiều hình ô vuông, ở mỗi góc ô vuông có 02 hình tròn một phần chồng lên nhau, phía trên nắp đây bao giấy có 01 sọc ngang màu đỏ và 02 sọc ngang màu xanh, kích thước bao giấy 8cmx16cm (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M).

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobell, số Imei 1: 810093600080594, số Imei 2: 810094600080, số sim số thuê bao: 0788907240 (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ).

- Thu giữ của bị cáo P: 350.000 đồng (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T).

Ngoài ra, qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo P tại phòng nghỉ số 1 và phòng tiếp tân của nhà nghỉ Hoa Tuyết, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ:

Thu giữ tại phòng tiếp tân:

- 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín bốn phía, kích thước 2x2cm, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là chất ma túy để trong bao giấy màu nâu, có nhiều ô vuông, ở mỗi góc ô vuông có 02 hình tròn chồng lên nhau (phát hiện dưới chân thùng loa (nghe nhạc) đặt trên nền gạch (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu P1).

- 01 đầu thu (ghi lại dữ liệu camera trong phòng tiếp tân) đặt sát tường cửa ra vào, đầu thu có hình vuông có chữ HVISION, màu trắng (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu P5).

Thu giữ tại phòng nghỉ số 1:

- 01 gói nylon được hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 4x7cm, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu P2).

- 01 gói nylon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 3x4cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu P3).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, Imei: 354453062857852, có gắn sim số thuê bao: 0963363700 (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu P4).

- 01 giấy khai sinh tên Lê Thị Ngọc P, 01 chứng minh nhân dân số 321623722 tên Lê Thị Ngọc P, 01 giấy chứng sinh số 40 họ tên mẹ Lê Thị Ngọc P, 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 55A8016057, 01 hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, 01 phụ lục hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

- 01 dụng cụ (cân) hình chữ nhật màu đen, viền màu trắng; 01 kéo kim loại màu trắng, mũi kéo có răng kẹp; 01 kéo kim loại màu trắng, lưỡi bị gãy; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có đặt 02 ống nhựa màu trắng; 03 bao giấy (dạng thiệp) có hình ô vuông ở mỗi góc ô vuông có 02 vòng tròn chồng lên nhau, kích thước mỗi bao 8x16cm; 10 gói nylon màu trắng 03 phía kín, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ; 05 gói nylon, màu trắng, 03 phía kín, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong các túi rỗng.

Qua làm việc, bị cáo P khai nhận 03 gói nylon có chứa chất màu trắng mà lực lượng Công an khám xét thu giữ tại phòng nghỉ số 1 và phòng tiếp tân nhà nghỉ Hoa Tuyết đều là ma túy đá và Heroine của bị cáo. Trong đó, ma túy đá do bị cáo mua của một người tên B1 (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 800.000 đồng, còn Heroine do bị cáo mua của một người không rõ lai lịch ở Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh với giá 400.000 đồng. Sau đó, bị cáo đem về cất giấu trong phòng tiếp tân và phòng nghỉ số 1 của nhà nghỉ Hoa Tuyết để sử dụng và bán cho người khác. Đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 26/12/2019, Nguyễn Thanh T chở Trần Văn A đến nhà nghỉ Hoa Tuyết và A đã vào phòng tiếp tân gặp bị cáo mua 350.000 đồng ma túy đá, bị cáo bán cho A 01 tép ma túy đá để trong một cái thiệp giấy. Khi A vừa ra khỏi phòng tiếp tân thì lực lượng Công an ập vào bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật như trên.

Theo Kết luận giám định số 162/2019/GĐMT ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,0519 gam.

- Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu P1 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, khối lượng 0,2013 gam.

- Chất màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu P2 gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, khối lượng 0,2647 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu P3 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 1,5635 gam.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTPBT ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 03 phong bì được niêm phong số 162/2019 - P1, 162/2019 - P2, 162/2019 - P3 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Huỳnh Văn Chiến và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đựng chất ma túy còn lại sau giám định, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

+ 01 sim số 0963363700 thu của bị cáo P do bị cáo dùng liên hệ mua bán ma túy.

+ 01 sim số 0788907240 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A, do A dùng liên hệ với bị cáo P để mua ma túy

+ 01 dụng cụ (cân) hình chữ nhật màu đen, viền màu trắng; 01 kéo kim loại màu trắng, lưỡi bị gãy; 01 kéo kim loại màu trắng, mũi kéo có răng kẹp; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có đặt 02 ống nhựa màu trắng; 03 bao giấy dạng thiệp có hình ô vuông, ở mỗi góc ô vuông có 02 vòng tròn chồng lên nhau; 10 gói nylon màu trắng 03 phía kín, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng; 05 gói nylon màu trắng 03 phía kín, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong rỗng, do bị cáo P dùng sử dụng, mua bán ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, Imei: 354453062857852 thu của bị cáo P do bị cáo dùng liên hệ mua bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 810093600080594, số Imei 2: 810094600080 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A, do A dùng liên hệ với bị cáo P để mua ma túy.

+ Tiền Việt Nam 350.000 đồng thu của bị cáo P bán ma túy cho A vào ngày 26/12/2019 có được.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị cáo P 01 đầu thu (ghi lại dữ liệu camera trong phòng tiếp tân) đặt sát tường cửa ra vào, đầu thu có hình vuông có chữ HVISION, màu trắng; 01 giấy khai sinh tên Lê Thị Ngọc P; 01 chứng minh nhân dân số 321623722 tên Lê Thị Ngọc P; 01 giấy chứng sinh số 40 họ tên mẹ Lê Thị Ngọc P; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 55A8016057; 01 hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; 01 phụ lục hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

- Đối với việc A, T và bị cáo P trước đây khai ngoài lần bị cáo P bán trái phép ma túy cho A bị bắt quả tang vào ngày 26/12/2019 thì bị cáo P còn bán ma túy cho A 03 lần khác vào các ngày 19/12/2019, 24/12/2019 và 25/12/2019. Nhưng sau đó cả 03 đều thay đổi lời khai xác định ngoài lần mua bán trái phép ma túy bị bắt quả tang thì bị cáo P không có bán cho A lần nào khác; A và T khẳng định lại vào các ngày 19/12/2019, 24/12/2019 và 25/12/2019 cả hai có mua ma túy nhưng mua ma túy của một người tên C (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể). Ngoài ra, kết quả phục hồi dữ liệu camera thu tại nhà nghỉ Hoa Tuyết cũng xác định bị cáo P không có hành vi bán trái phép chất ma túy cho A và T vào các ngày nêu trên. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu thêm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P đối với các bán ma túy này.

- Đối với Trần Văn A đã có hành vi trực tiếp mua, còn Nguyễn Thanh T có hành vi chở A đi mua trái phép 0,0519 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng nhưng do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và A, T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc bị kết án về các tội phạm về ma túy nên Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A, T là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên C và tên B1 do không rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo P khai nhận: 03 gói nylon có chứa chất màu trắng mà lực lượng Công an khám xét thu giữ tại phòng nghỉ số 1 và phòng tiếp tân nhà nghỉ Hoa Tuyết đều là ma túy đá và Heroine của bị cáo. Trong đó, ma túy đá do bị cáo mua của một người tên B1 (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 800.000 đồng, còn Heroine do bị cáo mua của một người không rõ lai lịch ở Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh với giá 400.000 đồng. Sau đó, bị cáo đem về cất giấu trong phòng tiếp tân và phòng nghỉ số 1 của nhà nghỉ Hoa Tuyết để sử dụng và bán cho người khác. Đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 26/12/2019, khi bị cáo bán cho A 01 tép ma túy đá với giá 350.000 đồng thì lực lượng Công an ập vào bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những người chứng kiến, bị cáo P không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/12/2019, kết quả giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 26/12/2019, tại nhà nghỉ Hoa Tuyết ở số 522/1, ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo P đã có hành vi bán trái phép cho Trần Văn A 0,0519 gam ma túy loại Methamphetamine thu được 350.000 đồng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của bị cáo P 1,5635 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,4660 gam ma túy, loại Heroine mà bị cáo P còn cất giấu để sử dụng và bán cho người khác.

[3] Bị cáo P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được các chất ma túy bị pháp luật cấm mua bán nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích kiếm lời. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo P đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi các bị cáo cư trú và thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo P chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo P được hưởng là thành khẩn khai báo và đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo P không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 03 phong bì được niêm phong số 162/2019 - P1, 162/2019 - P2, 162/2019 - P3 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Huỳnh Văn Chiến và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đựng chất ma túy còn lại sau giám định, do đây là vật Nhà nước cầm lưu hành.

+ 01 sim số 0963363700 thu của bị cáo P do bị cáo dùng liên hệ mua bán ma túy.

+ 01 sim số 0788907240 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A, do A dùng liên hệ với bị cáo P để mua ma túy

+ 01 dụng cụ (cân) hình chữ nhật màu đen, viền màu trắng; 01 kéo kim loại màu trắng, lưỡi bị gãy; 01 kéo kim loại màu trắng, mũi kéo có răng kẹp; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có đặt 02 ống nhựa màu trắng; 03 bao giấy dạng thiệp có hình ô vuông, ở mỗi góc ô vuông có 02 vòng tròn chồng lên nhau; 10 gói nylon màu trắng 03 phía kín, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong rỗng; 05 gói nylon màu trắng 03 phía kín, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong rỗng, do bị cáo P dùng sử dụng, mua bán ma túy.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, Imei: 354453062857852 thu của bị cáo P do bị cáo dùng liên hệ mua bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 810093600080594, số Imei 2: 810094600080 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A, do A dùng liên hệ với bị cáo P để mua ma túy.

+ Tiền Việt Nam 350.000 đồng thu của bị cáo P bán ma túy cho A vào ngày 26/12/2019 có được.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị cáo P 01 đầu thu (ghi lại dữ liệu camera trong phòng tiếp tân) đặt sát tường cửa ra vào, đầu thu có hình vuông có chữ HIVISION, màu trắng; 01 giấy khai sinh tên Lê Thị Ngọc P; 01 chứng minh nhân dân số 321623722 tên Lê Thị Ngọc P; 01 giấy chứng sinh số 40 họ tên mẹ Lê Thị Ngọc P; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 55A8016057; 01 hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; 01 phụ lục hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

[7] Đối với việc A, T và bị cáo P trước đây khai ngoài lần bị cáo P bán trái phép ma túy cho A bị bắt quả tang vào ngày 26/12/2019 thì bị cáo P còn bán ma túy cho A 03 lần khác vào các ngày 19/12/2019, 24/12/2019 và 25/12/2019. Nhưng sau đó cả 03 đều thay đổi lời khai xác định ngoài lần mua bán trái phép ma túy bị bắt quả tang thì bị cáo P không có bán cho A lần nào khác; A và T khẳng định lại vào các ngày 19/12/2019, 24/12/2019 và 25/12/2019 cả hai có mua ma túy nhưng

mua ma túy của một người tên C (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể). Ngoài ra, kết quả phục hồi dữ liệu camera thu tại nhà nghỉ Hoa Tuyết cũng xác định bị cáo P không có hành vi bán trái phép chất ma túy cho A và T vào các ngày nêu trên. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu thêm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P đối với các bán ma túy này.

Đối với Trần Văn A đã có hành vi trực tiếp mua, còn Nguyễn Thanh T có hành vi chở A đi mua trái phép 0,0519 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng nhưng do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và A, T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc bị kết án về các tội phạm về ma túy nên Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A, T là phù hợp.

Đối với đối tượng tên C và tên B1 do không rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[8] Lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo P bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc P 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 03 (ba) phong bì được niêm phong số 162/2019 - P1, 162/2019 - P2, 162/2019 - P3 có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Minh, Huỳnh Văn Chiến và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 01 (một) sim số 0963363700 thu của bị cáo Lê Thị Ngọc P.

+ 01 (một) sim số 0788907240 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn A.

+ 01 (một) dụng cụ (cân) hình chữ nhật màu đen, viền màu trắng; 01 (một) kéo kim loại màu trắng, lưỡi bị gãy; 01 (một) kéo kim loại màu trắng, mũi kéo có răng kẹp; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, trên nắp có đặt 02 ống nhựa màu trắng; 03 (ba) bao giấy dạng thiệp có hình ô vuông, ở mỗi góc ô vuông có 02 vòng tròn chồng lên nhau; 10 (mười) gói nylon màu trắng 03 phía kín, phía còn lại có rãnh

khép và vạch màu đỏ, bên trong rỗng; 05 (năm) gói nylon màu trắng 03 phía kín, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, bên trong rỗng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, Imei: 354453062857852 thu của bị cáo Lê Thị Ngọc P.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng, số Imei 1: 810093600080594, số Imei 2: 810094600080 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn A.

+ Tiền Việt Nam 350.000 (ba trăm năm mươi ngàn) đồng thu của bị cáo Lê Thị Ngọc P.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị cáo Lê Thị Ngọc P 01 (một) đầu thu (ghi lại dữ liệu camera trong phòng tiếp tân) đặt sát tường cửa ra vào, đầu thu có hình vuông có chữ HIVISION, màu trắng; 01 (một) giấy khai sinh tên Lê Thị Ngọc P; 01 (một) chứng minh nhân dân số 321623722 tên Lê Thị Ngọc P; 01 (một) giấy chứng sinh số 40 họ tên mẹ Lê Thị Ngọc P; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 55A8016057; 01 (một) hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; 01 (một) phụ lục hợp đồng thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2021, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Thị Ngọc P phải nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TP, huyện CT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Ngô Văn Trình**